

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lại Văn Tuấn A, sinh năm 1995, tại Long An;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố 4, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Thành C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bánh I, sinh năm 1977; Có 02 em gái ruột; Bị cáo có vợ tên Bùi Thị Huỳnh N, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 18/8/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Quách Vinh K, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 76/21 X, phường 8, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Lâm Thị Thanh N, sinh năm 1989. Địa chỉ: P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3/ Hà Đức H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp 2, xã N, huyện H, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4/ Phan Văn K, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 9/10/2 T, H, T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Trần Vũ L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2/ Huỳnh Trọng N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2020, bị cáo Lại Văn Tuấn A gặp người thanh niên tên B không rõ họ tên, địa chỉ tại quán cà phê không tên tại khu vực xã Q, huyện H, tỉnh Long An. Trong lúc uống cà phê với B, bị cáo Tuấn A có nói với người này là không có tiền tiêu xài và hỏi B có việc gì làm không cho bị cáo Tuấn A làm chung. B hỏi bị cáo Tuấn A có tiêu thụ xe mô tô do người khác phạm tội mà có bằng hình thức điều khiển xe mô tô do người khác phạm tội mà có từ khu vực An Sương, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh về đến khu vực cầu Bà Vòm thuộc ấp 2, Q, huyện H, tỉnh Long An rồi giao xe này lại cho người khác, mỗi chuyến xe tiêu thụ trót lọt như trên B trả cho bị cáo Tuấn A 500.000 đồng. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Tuấn A đồng ý thực hiện. Lúc này, B cho một thanh niên đi cùng với B dùng xe mô tô không rõ biển số chở bị cáo Tuấn A từ xã Q, huyện H, tỉnh Long An đến bến xe Hậu Nghĩa, thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An để bị cáo Tuấn A đi xe buýt số 85 đến bến xe An Sương, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo Tuấn A tiếp tục đi bộ đến khu vực dưới chân cầu vượt An Sương thì gặp một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future, màu xanh bạc, biển số 59P2-821.98 đến giao xe này cho bị cáo Tuấn A. Khi nhận xe, bị cáo Tuấn A nhìn thấy ổ khóa xe có dấu hiệu bị cạy phá, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, trên ổ khóa công tắc xe có cắm sẵn chìa khóa nên bị cáo Tuấn A biết xe này do người khác phạm tội mà có. Bị cáo Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 59P2-821.98 về đến đoạn đường thuộc ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị Công an huyện Đức Hòa phát hiện bắt giữ quả tang bị cáo Tuấn A cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: Một xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, biển số 59P2-821.98, số khung 763XJZ037768, số

máy JC76E0354971; một biển số xe 62S1-207.34; một ống điều loại 10mm; 01 cò lê loại 10mm; 02 chìa khóa được cắt ngắn, mài nhọn phần đầu; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lại Văn Tuấn A

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971 có biển số là 59M2-274.91, biển số 59P2-821.98 là biển số giả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL.ĐGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971 biển số 59M2-274.91 mà bị cáo Tuấn A vận chuyển đi tiêu thụ bị bắt quả tang có giá trị thành tiền là 24.152.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSDH ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lại Văn Tuấn A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà,

Bị cáo Lại Văn Tuấn A hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thanh N trình bày trong quá trình điều tra: xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971, có biển số là 59M2-274.91, do ông Quách Vinh K (là cậu ruột bà N) đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, ông K cho xe mô tô này cho bà sử dụng đến ngày 11/6/2020 thì bị mất trộm tại đường 3/2, phường 14, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà tài sản bị mất nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lại Văn Tuấn A phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định dù biết rõ nguồn gốc tài sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lại Văn Tuấn A đã nhận vận chuyển tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, biển số 59P2-821.98 (biển số thật là 59M2-274.91), số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971, xe có giá trị thành tiền là 24.152.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lại Văn Tuấn A theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: Tuyên bố bị cáo Lại Văn Tuấn A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; xử phạt bị cáo Lại Văn Tuấn A mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với một xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, biển số 59M2-274.91, số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971 do ông Quách Vinh K đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, ông K đã cho xe mô tô này cho bà Lâm Thị Thanh N nên đây là tài sản hợp pháp của bà Lâm Thị Thanh N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bà Lâm Thị Thanh N nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với biển số 59P2-821.98 được cấp cho xe mô tô Honda Blade có số máy JA36E0698720, số khung RLHJA3659GY154434, do ông Phan Văn K đứng tên giấy đăng ký mô tô, xe máy vào năm 2018, hiện nay ông K vẫn đang sử dụng biển số xe mô tô 59P2-821.98, không bị mất biển số; do đó biển số 59P2-821.98 đang bị tạm giữ là biển số giả, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với biển số 62S1-207.34 được cấp cho xe mô tô Honda Wave Alpha có số máy JA39E0521002, số khung RLHJA3908HY54566, do ông Hà Đức H đứng tên giấy đăng ký mô tô, xe máy vào năm 2018, hiện nay ông H vẫn đang sử dụng biển số xe mô tô 62S1-207.34, không bị mất biển số; do đó biển số 62S1-207.34 đang bị tạm giữ là biển số giả, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với một ống điều loại 10mm; 01 cờ lê loại 10mm; 02 chìa khóa được cắt ngắn, mài nhọn phần đầu: được chuẩn bị sẵn trong xe, là phương tiện, công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lại Văn Tuấn A.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thanh N đã nhận lại tài sản là một xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, biển số 59M2-274.91, số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo chưa thu lợi bất chính nên đề nghị không xem xét.

Đối với người có tên B có hành vi thuê bị cáo Tuấn A vận chuyển xe mô tô và người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ chở bị cáo Tuấn A từ khu vực xã Q, huyện H, tỉnh Long An và người đã giao xe mô tô biển số 59P2-821.98 cho bị cáo Anh đi tiêu thụ do không xác định được nhân thân lai lịch người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Anh, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lại Văn Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 12 tháng 6 năm 2020 cùng với biên bản về việc định giá tài sản số 73 ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Dù biết rõ nguồn gốc tài sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lại Văn Tuấn A đã nhận vận chuyển tài

sản là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, biển số 59P2-821.98 (biển số giả), số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971, xe có giá trị thành tiền là 24.152.000 đồng cho một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) từ khu vực ngã tư An Sương về địa bàn huyện H, tỉnh Long An với tiền công là 500.000 đồng; bị cáo chưa nhận được tiền công. Trên đường vận chuyển đến địa phận ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lại Văn Tuấn A theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lại Văn Tuấn A gây ra là nguy hiểm. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn nhận vận chuyển để tiêu thụ được tài sản. Hành vi này đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ pháp luật và phòng chống tội phạm của Nhà nước; là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lại Văn Tuấn A là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tang vật chứng:

+ Đối với một xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, biển số 59M2-274.91, số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971 do ông Quách Vinh K đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, ông K đã cho xe mô tô này cho bà Lâm Thị Thanh N nên đây là tài sản hợp pháp của bà Lâm Thị Thanh N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bà Lâm Thị Thanh N nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với biển số 59P2-821.98 được cấp cho xe mô tô Honda Blade có số máy JA36E0698720, số khung RLHJA3659GY154434, do ông Phan Văn K đứng tên giấy đăng ký mô tô, xe máy vào năm 2018, hiện nay ông K vẫn đang sử dụng biển số xe mô tô 59P2-821.98, không bị mất biển số; do đó biển số 59P2-821.98 đang bị tạm giữ là biển số giả, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với biển số 62S1-207.34 được cấp cho xe mô tô Honda Wave Alpha có số máy JA39E0521002, số khung RLHJA3908HY54566, do ông Hà Đức H đứng tên giấy đăng ký mô tô, xe máy vào năm 2018, hiện nay ông H vẫn đang sử dụng biển số xe mô tô 62S1-207.34, không bị mất biển số; do đó biển số 62S1-207.34 đang bị tạm giữ là biển số giả, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với một ống điều loại 10mm; 01 cò lê loại 10mm; 02 chìa khóa được cắt ngắn, mài nhọn phần đầu: được chuẩn bị sẵn trong xe, là phương tiện, công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lại Văn Tuấn A.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thanh N đã nhận lại tài sản là một xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh bạc, biển số 59M2-274.91, số khung 763XJZ037768, số máy JC76E0354971 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo chưa thu lợi bất chính nên không xem xét.

[6]. Đối với người có tên B có hành vi thuê bị cáo Tuấn A vận chuyển xe mô tô và người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ chờ bị cáo Tuấn A từ khu vực xã Q, huyện H, tỉnh Long An và người đã giao xe mô tô biển số 59P2-821.98 cho bị cáo Anh đi tiêu thụ do không xác định được nhân thân lai lịch người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Anh, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lại Văn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lại Văn Tuấn A** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Lại Văn Tuấn A 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 6 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lại Văn Tuấn A về Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lại Văn Tuấn A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lại Văn Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: một ống điều loại 10mm; 01 cò lê loại 10mm; 02 chìa khóa được cắt ngắn, mài nhọn phần đầu; biển số xe 59P2-821.98; biển số xe mô tô 62S1-207.34.

Trả lại cho bị cáo Lại Văn Tuấn A: 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lại Văn Tuấn A.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 125-04/9/2020 ngày 04/9/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lại Văn Tuấn A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh

